

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 07-5-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Liên – Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Đ;

2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan – Giáo viên Trường DTNT liên huyện phía Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo Cao Đức A, sinh ngày: 01/11/2002. Tại: Lâm Đồng.**

Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cao Văn D, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Dương Thị P, sinh năm 1974.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo:** Bà Dương Thị P, sinh năm: 1974 (Là mẹ đẻ của bị cáo Cao Đức A).

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cao Đức A:** Ông Nguyễn T - Luật sư – Công ty Luật TNHH Bảo Lộc - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Số B, Nguyễn Văn C, phường L, thành phố L1, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người làm chứng:**

1/ A Đặng Đức P1, sinh ngày: 10/12/2004.

Địa chỉ: Thôn 6, xã A1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

- Người giám hộ cho Đặng Đức P1 là: A Đặng Đức Đ, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn 6, xã A1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

2/ A Lưu Gia V, sinh ngày 10/11/2002.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

- Người giám hộ cho Lưu Gia V là: Bà Bùi Thị B1, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

3/ Anh Vũ Văn T, sinh ngày 04/4/2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

- Người giám hộ cho Vũ Văn T là: A Vũ Văn T1, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

4/ Ngô Thị Q, sinh ngày: 25/10/2004.

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

- Người giám hộ cho Ngô Thị Q là: A Ngô Xuân Bính, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/12/2019, khi ngồi chơi tại Quảng trường huyện Đ, Cao Đức A được một người tên S (*không rõ nhân thân lai lịch*) cho một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ, bên trong có 01 túi nylon nhỏ màu trắng trong có chứa một dạng chất ma túy thường gọi là “*Khay*” và 02 viên nén màu hồng thường gọi là “*Kẹo*” nên mang theo trong người để khi phù hợp thì mang ra sử dụng. Đến ngày 30/12/2019, sau khi mua ma túy đá của Cường (*không rõ nhân thân lai lịch*), Đức A cùng Đặng Đức P1, trú tại TDP 7, Thị trấn Đ, huyện Đ sử dụng ở khu vực bãi đất trống gần Đài tưởng niệm liệt sỹ huyện Đ thuộc Thôn 3, xã K, huyện Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đức A cùng với P1 đi đến nhà trọ Y1 thuộc TDP 2D, thị trấn Đ và vào phòng trọ số 03 để chơi cùng Vũ Văn T. Khi vào phòng, Đức A cắt vỏ bao thuốc lá Craven bên trong có chứa ma túy, cùng 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá vào trong 01 túi nylon màu vàng có sẵn trong phòng trọ và treo lên móc treo quần áo trên tường đối diện cửa ra vào phòng trọ. Sau đó, Đức A cùng T, P1 và Lưu Gia V, trú tại Thôn 4 xã K, huyện Đ đánh bạc bằng hình thức “*Cào liêng*” thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Qua kiểm tra trong phòng trọ, Công an huyện Đ phát hiện tại móc treo quần áo trên tường đối diện cửa ra vào phòng trọ có 01 túi nylon màu vàng, kích thước 24cm x 33cm, bên trong có chứa một gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ, trong gói thuốc lá có 01 túi nylon nhỏ màu trắng kích thước 9,5cm x 6cm được hàn

kín 03 cạnh, 01 cạnh có đường kẻ để khoá túi, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 02 viên nén màu hồng có kích thước 0,5cm x 0,5cm nghi là ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên Công an huyện Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ, niêm phong những đồ vật, tài liệu có liên quan để xử lý theo quy định.

Ngày 31/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng đã thu giữ của Cao Đức A trong quá trình bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 1869/GĐ-PC09 ngày 02/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể đựng trong gói nylon màu trắng dạng bột có khối lượng 0,2142g là loại Ketamine, là chất ma túy.

- Hai cục ở dạng viên nén có khối lượng 0,1588g (*không thấy một năm tám tám gam*) loại MDMA, là chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSĐT ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Cao Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Đức A từ 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là vị thành niên, không có thu nhập nên không đề nghị.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và về án phí.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố để đưa ra xét xử Cao Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên vì bị cáo là vị thành niên nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình bố mất sớm, mẹ đi làm xa thiếu sự quan tâm, giáo dục, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Cao Đức A nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo về làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không có ý kiến gì thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ và được chứng minh bằng: Tại Kết luận giám định số 1869/GĐ-PC09 ngày 02/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong gói nylon màu trắng dạng bột có khối lượng 0,2142g là loại Ketamine, là chất ma túy, hai cục ở dạng viên nén có khối lượng 0,1588g (*không phải một năm tám tám gam*) loại MDMA, là chất ma túy. Đối chiếu các chứng cứ, tài liệu đã thu thập phản ánh trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Cao Đức A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, phát hiện và bắt quả tang Cao Đức

A, Lưu Gia Vỹ, Đặng Đức P1 và Vũ Văn T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền tại Phòng trọ số 03 của nhà trọ Y1 thuộc TDP 2D, Thị trấn Đ, huyện Đ. Qua trình kiểm tra, Cơ quan Công an huyện Đ còn phát hiện và thu giữ của Cao Đức A một túi nylon màu vàng, kích thước 24cm x 33cm, bên trong túi có chứa một gói thuốc lá nhãn hiệu Craven màu đỏ, trong gói thuốc lá có 01 túi nylon nhỏ màu trắng kích thước 9,5cm x 6cm được hàn kín 03 cạnh, 01 cạnh có đường kẻ để khoá túi, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 02 viên nén màu hồng có kích thước 0,5cm x 0,5cm nghi là ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Theo kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong gói nylon màu trắng dạng bột có khối lượng 0,2142g (*không thấy hai một bốn hai gam*) là ma túy, loại Ketamine; Hai cục ở dạng viên nén có khối lượng 0,1588g (*không thấy một năm tám tám gam*) là ma túy, loại MDMA. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được cũng như những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[4] Về hình phạt: Bị cáo biết và nhận thức được tác hại của các chất ma túy, biết rõ việc Nhà nước đặc biệt nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm tăng tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước ta nhất là chủ trương về phòng chống ma túy, hơn nữa bản thân bị cáo là người nghiện ma túy tại địa phương tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng trong một số thA thiếu niên và phức tạp. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo là vị thành niên, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) là phù hợp.

Hành vi đánh bạc, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 370.000đ của Cao Đức A, Lưu Gia V, Vũ Văn T và Đặng Đức P1 là chưa đủ định lượng (*dưới 5.000.000đ*) và về nhân thân, Đức A, V, P1 và T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay hành vi quy định tại Điều 322 BLHS năm 2015 nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tại thời điểm Công an huyện Đ bắt quả tang còn có Ngô Thị Q đang ở trong phòng trọ, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Q không tham gia đánh bạc nên không xem xét.

Trong vụ án này còn có S là người đã cho Đức A ma túy tại Quảng trường huyện Đ và C là người bán ma túy cho bị cáo vào ngày 30/12/2019. Tuy nhiên, Cao Đức A không biết gì về nhân thân lai lịch của S và C và quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của S và C nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xét vật chứng cầm lưu hành và không còn giá trị cần tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì đựng gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông bà Phạm Thị D, Lại Thanh T3, Phùng Thế T4 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng;

+ 0,2142gam Ketamine, sau khi đã sử dụng giám định và lưu mẫu đối chứng đã hoàn lại 0,0421gam và 0,1588gam MDMA, sau khi đã sử dụng giám định và lưu mẫu đối chứng đã hoàn lại 0,0443gam.

+ 01 (một) túi nylon hình chữ nhật, màu vàng, kích thước 24^{cm} x 33^{cm};

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven, màu đỏ, kích thước 9^{cm} x 5,5^{cm};

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ kích thước 8,5^{cm} x 5,5^{cm}.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của các ông bà Lê Văn T5, Cao Đức A, Đàm Ngọc N và dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ;

Là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

[6] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Cao Đức A phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 91; Điều 98; Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Đức A 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đựng gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông bà ông bà Phạm Thị D, Lại Thanh T3, Phùng Thế T và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng;

+ 0,2142gam Ketamine, sau khi đã sử dụng giám định và lưu mẫu đối chứng đã hoàn lại 0,0421gam và 0,1588gam MDMA, sau khi đã sử dụng giám định và lưu mẫu đối chứng đã hoàn lại 0,0443gam.

+ 01 (một) túi nylon hình chữ nhật, màu vàng, kích thước 24^{cm} x 33^{cm};

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven, màu đỏ, kích thước 9^{cm} x 5,5^{cm};

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ kích thước 8,5^{cm} x 5,5^{cm}.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của các ông bà Lê Văn T5, Cao Đức A, Đàm Ngọc N và dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ;

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Đức A phải nộp 200.000 đồng tiền án

phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo A dưới 18 tuổi, chưa có tài sản riêng buộc bà Dương Thị P là mẹ đẻ của bị cáo có trách nhiệm nộp thay.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng